

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 16/2017/KDTM

Ngày 17 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI - HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan
2. Bà Trần Thị Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Hoa, Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Thu Huyền – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 07/2017/KDTM ngày 02/03/2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2017/QĐXX-ST ngày 21/9/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 23/2017/QĐ-KDTM ngày 20/10/2017 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần C**

Trụ sở: 108 phố T, quận H, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Trung H, ông Lê Chiến T, ông Nguyễn Đức D (Theo văn bản quyền số 011/UQ-HĐQT –NHCT ngày 05/01/2016)

Ông H, ông T có mặt

***Bị đơn: Công ty TNHH sản xuất, dịch vụ và thương mại Q**

Trụ sở: Số 6B, ngõ 51 phố L, phường T, quận H, Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang P – Chức vụ: Giám đốc

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn Ngân hàng TMCP C trình bày:

Ngân hàng TMCP C chi nhánh H có ký 02 hợp đồng tín dụng với Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 01042011/QM-HM ngày 01/4/2011: Tổng số tiền vay: 5.000.000.000 đồng, thực tế giải ngân: 4.174.961.306 đồng, thời hạn cho vay tối đa 12 tháng và chi tiết theo từng giấy nhận nợ. Phương thức cho vay: Cho vay theo phương thức từng lần. Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn lưu động thực hiện hợp đồng số 09/2011/HĐKT/QM-TT “Thi hành công trạm xử lý nước sạch công suất 100m³/h tại công ty TNHH một thành viên thương mại T”; Phương thức áp dụng lãi suất cho vay: Lãi suất thả nổi, lãi suất cho vay trong hạn và cách tính: Lãi suất cơ sở + Biên độ, lãi suất phạt quá hạn bằng 50% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

- Hợp đồng số 29082011/QM-HM ngày 29/8/2011, tổng số tiền cho vay: 1.500.000.000 đồng. Thực tế giải ngân: 1.026.748.000 đồng. Thời hạn cho vay: 12 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên, mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động thực hiện hợp đồng số 021/2011/HĐKT/AHP-QM ngày 27/7/2011 lắp đặt hệ thống tháp lọc nước cho công ty cổ phần giấy A. Phương thức áp dụng lãi suất cho vay: Lãi suất thả nổi, lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cơ sở + Biên độ, lãi suất phạt quá hạn bằng 50% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Cả hai khoản vay trên đều là cho vay không có bảo đảm bằng tài sản, áp dụng biện pháp bảo đảm bổ sung thế chấp tài sản bên thứ ba. Mô tả tài sản bảo đảm:

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 04A, tờ bản đồ số 02, tại địa chỉ xã N, huyện T, Hà Nội theo giấy chứng nhận số AB 646368 do UBND huyện T, tỉnh Hà Tây cấp ngày 27/01/2005. Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00101 số 80 – QĐ – H2005, đứng tên ông Phạm Tiến D và vợ là bà Phạm Thị H. Đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 21/4/2008, giá trị định giá: 1.120.000.000 đồng.

- Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 27, tờ bản đồ số 03. Địa chỉ Thôn 1 xã V, huyện T, Hà Nội đứng tên ông Nguyễn Quang P và bà Đào Anh P. Đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 24/11/2009, giá trị định giá: 1.279.950.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản thế chấp: 2.399.950.000 đồng

Ngày 25/5/2012 ông Nguyễn Quang P và bà Đào Anh P đã bàn giao tài sản là Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 27, tờ bản đồ số 03. Địa chỉ Thôn 1 xã V, huyện T, Hà Nội đứng tên ông Nguyễn Quang P và bà Đào Anh P cho ngân hàng thương mại cổ phần C để nhằm mục đích xử lý bán tài sản để thu hồi nợ.

Ngày 22/03/2013 ông Phạm Tiến D và vợ là bà Phạm Thị H đã thanh toán hết toàn bộ số nợ gốc được đảm bảo bằng tài sản là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 04A, tờ bản đồ số 02, tại địa chỉ xã N, huyện T, Hà Nội theo giấy chứng nhận số AB 646368 do UBND huyện T, tỉnh Hà Tây cấp ngày 27/01/2005. Số vào sổ cấp

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00101 số 80 –QĐ – H2005, đứng tên ông Phạm Tiến D và vợ là bà Phạm Thị H

Trong quá trình vay vốn Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q và các chủ tài sản xin xử lý 02 tài sản bảo đảm trên và xin rút 02 tài sản bảo đảm nêu trên. Sau khi xem xét đề nghị của công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q, ngân hàng TMCP C đã chấp thuận giải chấp 02 tài sản đảm bảo, hiện các khoản vay của Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q không có tài sản đảm bảo. Ngân hàng đã có công văn số 1012/2017/CV-CNHM31 gửi Tòa án xác nhận vấn đề này.

Đến kỳ hạn trả nợ mặc dù Ngân hàng TMCP C đã nhiều lần đôn đốc nhưng Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Vì vậy toàn bộ các khoản vay của công ty công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 03/4/2012. Tính đến ngày 06/5/2015 tổng số tiền Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần C là: 5.046.900.963 đồng, trong đó bao gồm:

Dư nợ gốc: 2.816.975.440 đồng

Lãi do chậm trả: 1.525.462.420 đồng

Lãi phạt quá hạn: 704.463.103 đồng

Căn cứ vào nội dung thỏa thuận tại các hợp đồng đã ký giữa các bên, Ngân hàng TMCP C yêu cầu Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Tính đến ngày 16/11/2017 tổng số tiền Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q còn nợ Ngân hàng TMCP C số tiền cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số 01042011/QM-HM ngày 01/4/2011:

- Đã trả: 1.339.667.000 đồng

- Dư nợ gốc: 2.775.284.306 đồng

- Lãi do chậm trả: 2.092.397.442 đồng

- Lãi phạt quá hạn: 1.026.918.620 đồng

Tổng: 5.894.600.368 đồng

Hợp đồng số 29082011/QM-HM ngày 29/8/2011:

- Đã trả: 985.056.866 đồng

- Dư nợ gốc: 41.961.134 đồng

- Lãi do chậm trả: 195.588.930 đồng

- Lãi phạt quá hạn: 58.806.657 đồng

Tổng: 296.086.721 đồng

Tổng nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt của cả hai hợp đồng là:

- Dư nợ gốc: 2.816.975.440 đồng

- Lãi do chậm trả: 2.287.986.372 đồng

- Lãi phạt quá hạn: 1.085.725.277 đồng

Tổng: 6.190.687.089 đồng

Buộc Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ các hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 17/11/2017 cho đến khi thực hiện xong khoản nợ

Buộc Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q thanh toán các chi phí phát sinh trong quá trình xử lý nợ/tài sản đảm bảo để thu hồi nợ theo quy định

Buộc Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q dùng các nguồn thu và các tài sản hợp lệ, hợp pháp khác để trả nợ cho ngân hàng

Trường hợp Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP C có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành án đối với Công ty Q để thu hồi nợ vay theo quy định của pháp luật

Bị đơn Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q khi Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo đến Tòa ghi lời khai, thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q đều vắng mặt không lý do.

Ngày 22/8/2017 người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q - ông Nguyễn Quang P nộp cho Tòa án bản kế hoạch trả nợ. Tại bản kế hoạch trả nợ ông Nguyễn Quang P có xác nhận hiện Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q còn nợ ngân hàng TMCP C nợ gốc còn lại là: 2.816.975.440 đồng, công ty Q có xác nhận còn nợ lãi, lãi quá hạn ngân hàng.

Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Quang P là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông P không ký các văn bản tố tụng và bỏ ra về.

Tại phiên tòa: Ngân hàng thương TMCP C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng, tổng số tiền tính đến ngày 16/11/2017 là 6.190.687.089 đồng (Trong đó dư nợ gốc: 2.816.975.440 đồng, Lãi do chậm trả: 2.287.986.372 đồng, Lãi phạt quá hạn: 1.085.725.277 đồng).

Phía bị đơn Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc tuân theo pháp luật của đương sự và quan điểm giải quyết vụ án.

Việc thụ lý vụ án: Ngày 02/3/2015 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai thụ lý vụ án do Ngân hàng thương mại cổ phần C khởi kiện Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa. Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q có trụ sở tại Số 6B, ngõ 51 phố L, phường T, quận H, Hà Nội. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015 thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai.

Việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các quyết định tố tụng: Toà án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự và giao các văn bản tố tụng, giao hồ sơ cho VKS cùng cấp theo đúng quy định pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của HĐXX, thư ký Toà án tại phiên toà: HĐXX đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ tại phiên toà, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần HĐXX, Thư ký phổ biến nội quy phiên toà, phổ biến quyền và nghĩa vụ của đương sự, đảm bảo việc hỏi đương sự, tranh luận đúng quy định pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn chấp hành việc tham gia tố tụng tại Toà án theo yêu cầu của Toà án. Bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật được quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các lời khai của đương sự, chứng cứ tài liệu là các hợp đồng tín dụng được ký giữa các bên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 21, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP C
- Buộc Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q phải trả nợ cho ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt quá hạn tính đến ngày 16/11/2017 như sau:

- Dư nợ gốc: 2.816.975.440 đồng
 - Lãi do chậm trả: 2.287.986.372 đồng
 - Lãi phạt quá hạn: 1.085.725.277 đồng
- Tổng: 6.190.687.089 đồng

Công ty TNHH sản xuất và dịch vụ Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Ngân hàng TMCP C và Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q là hai tổ chức pháp nhân, được thành lập, có giấy phép hoạt động theo đúng quy định của pháp luật. Tranh chấp về hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP C và Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q là tranh chấp Kinh doanh thương mại. Bị đơn Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q có trụ sở tại số 6B ngõ 51 phố L, phường T, quận H, Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai.

Quá trình giải quyết vụ Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, biên bản kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và thông báo hòa giải cho Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng

dân sự nhưng công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q vắng mặt không lý do. Vì vậy Tòa án căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Xét hợp đồng tín dụng số 01042011/QM-HM và hợp đồng tín dụng số 29082011/QM-HM giữa Ngân hàng thương mại cổ phần C và Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q được ký kết bằng văn bản bởi người đại diện theo pháp luật của hai bên, hai bên ký kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 122 của Bộ luật Dân sự năm 2005

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên:

1. Hợp đồng tín dụng số 01042011/QM-HM ngày 01/4/2011: Tổng số tiền vay: 5.000.000.000 đồng, thực tế giải ngân: 4.174.961.306 đồng, Thời hạn cho vay tối đa 12 tháng và chi tiết theo từng giấy nhận nợ. Phương thức cho vay: Cho vay theo phương thức từng lần. Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn lưu động thực hiện hợp đồng số 09/2011/HĐKT/QM-TT “Thi hành công trạm xử lý nước sạch công suất 100m³/h tại công ty TNHH một thành viên thương mại T”; Phương thức áp dụng lãi suất cho vay: Lãi suất thả nổi, lãi suất cho vay trong hạn và cách tính: Lãi suất cơ sở + Biên độ, lãi suất phạt quá hạn bằng 50% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

2. Hợp đồng số 29082011/QM-HM ngày 29/8/2011, tổng số tiền cho vay: 1.500.000.000 đồng. Thực tế giải ngân: 1.026.748.000 đồng. Thời hạn cho vay: 12 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên, mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động thực hiện hợp đồng số 021/2011/HĐKT/AHP-QM ngày 27/7/2011 lắp đặt hệ thống tháp lọc nước cho công ty cổ phần giấy A. Phương thức áp dụng lãi suất cho vay: Lãi suất thả nổi, lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cơ sở + Biên độ, lãi suất phạt quá hạn bằng 50% lãi suất cho vay trong hạn đang áp dụng tại thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Căn cứ vào các tài liệu ngân hàng cung cấp, tính đến ngày 16/11/2017 Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q còn nợ ngân hàng thương mại cổ phần C là 6.190.687.089 đồng (Trong đó Dư nợ gốc: 2.816.975.440 đồng, Lãi do chậm trả: 2.287.986.372 đồng, Lãi phạt quá hạn: 1.085.725.277 đồng. Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng các khoản nợ trên. Tại bảng kế hoạch trả nợ Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q cũng xác nhận còn nợ ngân hàng số nợ gốc đúng như trên. Nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của ngân hàng TMCP C buộc công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q phải trả cho ngân hàng TMCP C số tiền 6.190.687.089 đồng (Trong đó Dư nợ gốc: 2.816.975.440 đồng, Lãi do chậm trả: 2.287.986.372 đồng, Lãi phạt quá hạn: 1.085.725.277 đồng) theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết.

Về tài sản đảm bảo cho khoản vay: Các bên cho vay không có bảo đảm bằng tài sản, áp dụng biện pháp bảo đảm bổ sung thế chấp tài sản bên thứ ba. Mô tả tài sản bảo đảm:

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 04A, tờ bản đồ số 02, tại địa chỉ xã N, huyện T, Hà Nội theo giấy chứng nhận số AB 646368 do UBND huyện T, tỉnh Hà Tây cấp ngày 27/01/2005. Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00101 số 80 – QĐ – H2005, đứng tên ông Phạm Tiến D và vợ là bà Phạm Thị H. Đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 21/4/2008, giá trị định giá: 1.120.000.000 đồng.
- Quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 27, tờ bản đồ số 03. Địa chỉ Thôn 1 xã V, huyện T, Hà Nội đứng tên ông Nguyễn Quang P và bà Đào Phương A. Đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 24/11/2009, giá trị định giá: 1.279.950.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản thế chấp: 2.399.950.000 đồng

Quá trình thực hiện hợp đồng công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q và các chủ tài sản xin xử lý và xin rút 02 tài sản bảo đảm nêu trên. Sau khi xem xét đề nghị của công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q, ngân hàng đã chấp thuận giải chấp 02 tài sản đảm bảo trên, hiện các khoản vay của Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q tại ngân hàng không có tài sản đảm bảo.

Ngày 20/10/2017 Ngân hàng TMCP C có công văn số 1012/2017/CV-CNHM31 gửi Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, nội dung công văn xác nhận Ngân hàng TMCP C đã chấp thuận giải chấp 02 tài sản đảm bảo trên, hiện các khoản vay của công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q tại Ngân hàng TMCP C không có tài sản đảm bảo. Việc giải chấp 02 tài sản đảm bảo được thực hiện trước khi nguyên đơn nộp đơn khởi kiện đến Tòa án, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết, không đưa các chủ tài sản vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Về lãi suất cho vay và lãi suất phạt quá hạn: Ngân hàng TMCP C yêu cầu Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q trả số tiền tương đương mức lãi suất 10.8%/năm. Và phải chịu lãi suất quá hạn bằng 50% lãi suất cho vay trong hạn phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật tổ chức tín dụng, phù hợp với nội dung thỏa thuận của các bên tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết, phù hợp với quy định của pháp luật, do vậy có căn cứ để chấp nhận.

Về án phí: Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q phải chịu 114.190.000 án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Hoàn trả Ngân hàng TMCP C số tiền tạm ứng án phí 56.000.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/0001821 ngày 02/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai

Ngân hàng TMCP C, công ty TNHH sản xuất và dịch vụ thương mại Q có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 342, 343, 422, khoản 5 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Xử:

1-Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện ngân hàng TMCP C

Buộc Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q phải thanh toán cho ngân hàng TMCP C số tiền tạm tính đến ngày 16/11/2017 là 6.190.687.089 đồng (Trong đó Dư nợ gốc: 2.816.975.440 đồng, Lãi do chậm trả: 2.287.986.372 đồng, Lãi phạt quá hạn: 1.085.725.277 đồng) .

2.Kể từ ngày tiếp theo của của ngày xét xử sơ thẩm, người phải thi hành án tiếp tục phải chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả xong nợ gốc.

3.Về án phí: Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q phải nộp án phí 114.190.000 đồng án phí KDTM sơ thẩm

Hoàn trả Ngân hàng TMCP C số tiền tạm ứng án phí 56.000.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/0001821 ngày 02/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai

Ngân hàng TMCP C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty TNHH sản xuất dịch vụ và thương mại Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Các đương sự;
- THADS quận Hoàng Mai;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Thủy